

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ NĂM 2022**

Số: /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
Về công bố tài liệu tham khảo thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý
năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CHỨC DANH
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý là công chức);

Căn cứ Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 9921/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022;

Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022 thông báo về công bố danh mục tài liệu tham khảo phục vụ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022. *(Đính kèm danh mục)*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TPHCM;
- Thành viên HĐ thi tuyển LDQL;
- Ban giám sát;
- Tổ giúp việc;
- Công thông tin điện tử TPTĐ;
- Lưu: VT, NV, T.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN KIỂM THƯ KÝ

TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Phạm Hoa Mai

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤC VỤ
THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2022**
*(Đính kèm Thông báo số /TB-HĐ ngày tháng 11 năm 2022
của Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022)*

Chức danh thi tuyển: Trưởng phòng Tư pháp thành phố Thủ Đức

A. KIẾN THỨC CHUNG

I. XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
2. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
3. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
4. Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
5. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 27/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
6. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (Khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
7. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.
8. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.
9. Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.
10. Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

11. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
12. Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ
13. Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8/2/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.
14. Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
15. Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
16. Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

II. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

1. Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.
2. Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
3. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
4. Luật phòng, chống tham nhũng (Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020).
5. Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
8. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
9. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
10. Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.
12. Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.
13. Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

B. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014.
2. Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn.
3. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.
4. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
5. Luật hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
6. Bộ luật Dân sự năm 2015.
7. Luật nuôi con nuôi năm 2010.
8. Luật luật sư năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2012.
9. Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.
10. Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.
11. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn.
12. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.
13. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn.